TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ –TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34**/2025/HS-ST
Ngày 04/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Duy Thảo.** Nghề nghiệp: Giáo viên – Hưu trí
Ông **Phạm Thuận .** Nghề nghiệp: Hưu trí
- *Thư ký phiên tòa***:** Ông **Đoàn Công Hồng Lĩnh –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***:** Bà **Võ Thị Trúc Lâm -** Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 06 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 26/2025/HSST-QĐ ngày 11/03/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Trương Nhật H,** tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/02/2008 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Trần Đ (đã chết) và bà Trương Thị T (sinh năm 1980); Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 16/01/2024 bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 10.

- Ngày 05/3/2024 bị Công an quận C xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt VPHC số 43.

- Ngày 13/9/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 36.

Nhân thân:

- Ngày 20/4/2023 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt VPHC số 143.

- Ngày 06/10/2023 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt VPHC số 365

- Ngày 18/12/2023 bị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt VPHC số 367.

- Ngày 22/12/2023 bị Công an quận H xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt VPHC số 437.

Bị cáo đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 36/2024/QĐ-TA ngày 13/9/2024, bị bắt để tạm giam vào ngày 26/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an thành phố Đ *(có mặt tại phiên toà)*

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh S**, tên gọi khác: giới tính: Nam; sinh ngày: 09/02/1998 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi thường trú: Xóm A, thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi tạm trú: không xác định. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn H1 (sinh năm: 1974) và bà Võ Thị L (sinh năm: 1972) đều còn sống; gia đình có 02 con bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 19/11/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực T – Trại tạm giam Công an thành phố Đ *(có mặt tại phiên toà)*

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng S1,** tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 05/6/1983 tại thành phố Đà Nẵng. Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: K T, tổ E, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn 3/12; nghề nghiệp: bán vé số; Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà: Võ Thị L1; còn sống; gia đình có 02 người con; bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là Dương Thị T1, sinh năm: 1987; có 03 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 28/6/2004 bị U áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 18 tháng tại Cơ sở giáo dục H4 do có hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số: 4787/QĐ-UB(NC);

- Ngày 22/5/2007 bị Tòa án nhân dân Thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/HSST.

- Ngày 25/11/2022 bị Công an quận C, TP . xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 8.000.000đ về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt hành chính số 326/QĐ-XPHC.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Trương Nhật H:* Bà **Trương Thị T**, sinh năm: 1980.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Trương Nhật H:

+ Ông **Nguyễn Huy V**, sinh năm: 1985. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

+ Ông **Lê Bảo Â**, sinh năm: 1993. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Ngày 05/03/2025, ông Lê Bảo Â có Đơn trình bày V/v không tiếp tục tham gia bào chữa cho bị cáo Trần Trương Nhật H2, vắng mặt tại phiên toà)*

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S2: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh N**. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Đ. Địa chỉ: F H, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*

- Bị hại:

+ Ông Đặng Công T2, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Tổ D, thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Đỗ Lê T3, sinh năm: 1990. HKTT: thôn Q, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: K đường T, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Phan Văn T4, sinh năm: 2001. HKTT: Số B B, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm: 2007. Nơi thường trú: K N,, tổ G, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Bà Từ Thị P1, sinh năm: 1996. Địa chỉ: D L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Ngô Phúc C, sinh năm: 1975. Địa chỉ: K H, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Lê Văn P2, sinh năm: 2006. Địa chỉ: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn S3, sinh năm: 1965. Địa chỉ: P chung cư N, tổ E, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Bà Lê Thị N1, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Bà Ngô Thị Xuân Đ1, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đỗ Hải N2, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ C, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Trần Hải V1, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Số A L, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1970. Địa chỉ Tổ A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

+ Chị Trần Thị Thu N3, sinh năm: 1999. Địa chỉ: K T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Trần Trương Nhật H là người chưa thành niên bỏ nhà đi từ năm 2023, sống lang thang và thường ngủ ở bãi biển D đường N, thành phố Đà Nẵng, bản thân không có việc làm, thường đi xin ăn và trộm cắp tài sản bán lấy tiền để ăn uống và sinh hoạt.

Từ ngày 04/8/2024 đến ngày 06/9/2024, Trần Trương Nhật H đã thực hiện 10 (mười) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận T, quận H và huyện H, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 04/08/2024, Trần Trương Nhật H cùng với một thanh niên tên R (không rõ lai lịch) đi bộ xung quanh khu vực thôn T, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng tìm tài sản để trộm cắp, phát hiện xe mô tô hiệu Wave, màu den, biển số 43X1-3566 của anh Đặng Công T2 để phía trước hiên nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H đẩy cổng đi vào sau đó đấu nối dây điện, nổ máy xe rồi chở theo Rô tẩu thoát. Đến chiều ngày 05/08/2024, H điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường Ông Ích K (*không xác định vị trí cụ thể*) thì hết xăng nên dắt bộ, được một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) hỏi mua xe mô tô trên nên H đồng ý bán cho người này với giá 800.000 đồng (*Tám trăm ngàn đồng*). Số tiền này H tiêu xài cá nhân hết. Tại thời điểm vi phạm, H đã được 16 tuổi, 5 tháng, 9 ngày. Qua định giá, xe mô tô biển số 43X1-3566 có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Tang vật chưa thu giữ được.

Vụ thứ hai: Vào lúc 21 giờ ngày 06/8/2024, Trần Trương Nhật H cùng với một người tên R (*không rõ lai lịch*) đi bộ trên đường K T, khi cả hai đi ngang qua địa chỉ K T thuộc phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh bạc, biển số: 43C1-656.34 của bị hại Đỗ Lê T3, chìa khóa được cắm sẵn tại ổ khóa cốp xe, dựng sát tường không có ai trông coi nên H và R bàn bạc trộm cắp xe mô tô trên. H đi đến và mở khóa xe, lén dắt xe ra khỏi rồi cùng R chạy xe đến bãi biển D đường N để cất giấu. Sau đó R bỏ đi, còn H xuống biển ngủ. Đến sáng ngày 07/8/2024, H đem xe mô tô trên đến khu vực ngã ba N và Tôn Thất Đ2 gặp Nguyễn Hoàng S1. H nói là *"xe của H, giấy tờ xe đã bị mất"* để bán cho Nguyễn Hoàng S1. H không có quan hệ quen biết gì với S1 và bán xe không có giấy tờ nên S1 biết rõ tài sản phạm pháp nhưng vẫn đồng ý mua với giá là 800.000đ (*Tám trăm ngàn đồng*). Số tiền bán được H đã tiêu xài hết. Qua định giá, xe mô tô biển số 43C1-656.34 nêu trên có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tang vật đã thu hồi.

Vụ thứ ba: Vào lúc 18 giờ ngày 13/8/2024, Trần Trương Nhật H và Nguyễn Mạnh S cùng nhau đi bộ trên đường T thuộc phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Khi đi đến trước ngôi nhà đối diện địa chỉ số I đường T thì H phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ - đen, biển số: 75L2-6481 của anh Phan Văn T4 để trước nhà không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm. H lén dắt xe ra đến chỗ S, nói là *"đi cất xe"* rồi cất giấu xe tại khu vực đối diện nhà số A đường N, thành phố Đà Nẵng. Đến sáng ngày 14/8/2024, H cùng với S bàn bạc tiêu thụ xe mô tô trên. H tháo hết vỏ nhựa bọc ngoài xe và biển số mục đích để dễ bán rồi cùng S đem xe đi đến địa chỉ D H, thành phố Đà Nẵng gặp ông Đỗ Hải N2, S nói dối là xe đi công trình, do chủ thầu không trả tiền nên bán phế liệu lấy tiền về quê để bán cho anh N2. Do thấy xe cũ kĩ, chỉ còn phụ tùng và khung sườn

bên trong, không còn nhiều giá trị nên khi nghe S nói vậy, anh N2 đồng ý mua với giá 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*) mục đích để thay thế phụ tùng cho xe mô tô chở rác đang sử dụng. Số tiền này H và S chia nhau, tiêu xài cá nhân hết. Qua định giá, xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 75L2-6481 có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Tang vật đã thu hồi.

Vụ thứ tư: Lúc 02 giờ ngày 17/8/2024, Trần Trương Nhật H đột nhập vào một căn phòng nằm trong bãi tắm đối diện địa chỉ nhà số I N, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện bên trong có 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen của em Nguyễn Trọng P để trên bàn, thấy người xung quanh đang ngủ nên H lén lấy điện thoại cất vào túi quần rồi đi khỏi. Sau đó H đưa điện thoại trộm được cho Nguyễn Mạnh S, do có hứa hẹn trước nên S nhận điện thoại để tiêu thụ tài sản. S đem điện thoại đến tiệm điện thoại hiệu "ALO ALO MOBILE" địa chỉ số C T, quận T, thành phố Đà Nẵng, nói dối là *"điện thoại của S để ở nhà, lâu ngày không dùng nên quên mật khẩu"* nên bán xác điện thoại này cho anh Trần Hải Vũ Đ3 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*). Số tiền này S đã trả phí sửa điện thoại của S đang bị hư cho anh V1. Qua định giá, điện thoại Iphone X nêu trên có giá trị là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng). Tang vật đã thu hồi.

Vụ thứ năm: Vào ngày 17/8/2024, sau khi lấy trộm được điện thoại di động hiệu Iphone X trong vụ thứ tư, Trần Trương Nhật H đi bộ đến một Quán nhậu 43 A, đối diện địa chỉ số H N, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. H đột nhập vào trong quán thì thấy mọi người xung quanh đang ngủ. H phát hiện ngăn tủ tại quầy thu ngân không khóa nên mở tủ lén lấy tiền mặt tổng trị giá 1.100.000đ (*Một triệu một trăm ngàn đồng*) của chị Từ Thị P1 quản lý, sau đó bỏ ra ngoài. Số tiền trộm được H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu: Vào lúc 23 giờ 20 ngày 19/8/2024, Trần Trương Nhật H leo vào Trường tiểu học Đ4, địa chỉ tại số D N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. H đi đến phòng bảo vệ thì thấy bảo vệ là ông Nguyễn S3 đang ngủ, H phát hiện túi xách để ở trên bàn sát cửa sổ đang mở, lợi dụng sơ hở H lén thò tay qua cửa sổ, lục lọi túi xách lấy trộm Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen của ông Nguyễn S3, bỏ vào túi quần rồi leo ra ngoài trường bỏ đi khỏi. Đến sáng ngày 20/8/2024, H đến quán nước ở bãi tắm P, đường N để mua nước và thuốc lá, lúc ra tính tiền H nói dối là *"không có tiền trong người nên xin đi lấy tiền quay lại trả liền"*, không thỏa thuận cầm cố, thế chấp mà chỉ để điện thoại OPPO tại quán ông Nguyễn Văn T5 làm tin. Sau đó H bỏ đi khỏi không quay lại quán trả tiền nước. Đến ngày 22/8/2024, người dân phát hiện H có biểu hiện nghi vấn đột nhập lấy trộm tài sản nên trình báo Công an phường X đưa đối tượng H về làm việc. Qua làm việc, H đã khai nhận các hành vi như trên. Qua định giá, điện thoại OPPO nêu trên có giá trị là 910.000đ (Chín trăm mười ngàn đồng). Tang vật đã thu hồi.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 31/08/2024, Trần Trương Nhật H đi bộ xung quanh khu vực thôn C, xã H, huyện H, TP Đà Nẵng để tìm đồ trộm cắp thì phát hiện tại nhà bà Lê Thị N1 tắt điện nhưng cửa chính không khóa. Thấy vậy, H đột nhập vào nhà theo lối cửa chính, đi vào bên trong phòng khách để tìm kiếm tài sản. Lúc này, H phát

hiện chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ biển kiểm soát 43K1-572.24 để trong túi áo khoác nên lấy rồi dắt xe mô tô trên ra ngoài sau đó nổ máy tẩu thoát. Đến chiều ngày 01/09/2024, H điều khiển xe mô tô trên lưu thông trên đường T, thành phố Đà Nẵng thì hết xăng nên H dắt bộ và bị người dân nghi ngờ nên chặn H lại rồi trình báo cho cơ quan Công an. Sợ bị phát hiện, H bỏ xe lại và chạy thoát. Sau đó, Công an phường T chỉ phát hiện tang vật nên tạm giữ xe mô tô trên và trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị N1. Qua định giá, xe mô tô BKS: 43K1-572.24 có giá trị là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Vụ thứ tám: Khoảng 10 giờ ngày 05/9/2024, Trần Trương Nhật H đi bộ trong C, quận T, thành phố Đà Nẵng thì phát hiện anh Ngô Phúc C đang ngồi câu cá, phía sau có để đồ đạc cá nhân nên lợi dụng lúc anh C lơ là, không cảnh giác H đã lén lục lọi đồ đạc lấy được chìa khóa xe mô tô, rồi đi ra đầu kiệt 122 Phan Thanh ngay gần đó. H phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen bạc, biển số: 49B1-100.99 của anh C dựng trong kiệt nên H cắm thử chìa khóa thì xe khởi động, sau đó H điều khiển xe đi khỏi. H chạy xe đến đường T thuộc khu vực xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng thì xe hết xăng nên H bỏ lại xe trên vỉa hè. Qua định giá, xe mô tô BKS: 49B1-100.99 có giá trị là 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng). Tang vật đã được thu hồi.

Vụ thứ chín: Vào khoảng 23 giờ ngày 06/9/2024, Trần Trương Nhật H đi bộ trong đường K T, quận T, thành phố Đà Nẵng tìm tài sản để trộm cắp, khi đi ngang qua dãy nhà trọ địa chỉ K T thì thấy cổng dãy nhà trọ không khóa, bên trong có để nhiều xe máy không ai trông coi nên H lẻn vào trong trộm cắp tài sản. H phát hiện 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát: 92N5-5617 của anh Lê Văn P2 dựng phía trước dãy trọ, không khóa cổ nên H đẩy xe ra ngoài đường, rồi đấu nối dây điện khởi động xe sau đó điều khiển xe bỏ đi khỏi. H chạy xe đến khu vực phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng thì xe hết xăng nên H để xe lại trên bãi đất trống bên đường sau đó đi khỏi. Qua định giá, xe mô tô BKS: 92N5-5617 có giá trị là 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm ngàn đồng). Tang vật đã được thu hồi.

Vụ thứ mười: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/09/2024, H đi ngang qua quán N6 có địa chỉ tại thôn C, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng do bà Ngô Thị Xuân Đ1 là chủ quán, phát hiện quán đã tắt điện, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H đột nhập theo lối cửa sau đi vào bên trong quán sau đó tháo dây kết nối với máy tính tiền rồi lấy ra 01 (một) hộc đựng tiền (két thu ngân) hình chữ nhật bằng kim loại màu đen (Kích thước 40x40x10cm) mang ra xe cất giấu rồi đi vào lại phía trong lấy 01 (một) lon nước ngọt hiệu Coca-cola để uống. Sau đó, H đi đến khu vực cống B tại thôn B, xã H, huyện H đập hộc đựng tiền xuống đường để lấy đồ bên trong nhưng bên trong không có gì nên H vứt hộc đựng tiền này vào bụi cỏ ven đường sau đó bỏ đi. Qua định giá, thùng đựng tiền (kèm dây diện) có giá trị là 828.000đ (tám trăm hai mươi tám ngàn đồng), tình trạng không bị hư hỏng gì; lon nước ngọt có giá trị là 8.000đ (tám ngàn đồng). Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt trong vụ này là 836.000đ (Tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng). Tang vật thùng đựng tiền đã thu hồi, không bị hư hỏng gì. Tổng giá trị tài sản H chiếm đoạt trong vụ này là 836.000đ (Tám trăm ba mươi sáu ngàn đồng).

**** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2700 ngày 16/10/2024 và số 2873 ngày 18/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận T, kết luận:***

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, BKS: 43C1-656.34, số khung: RLCUE3220HY023200, số máy: E3X9E085350 có giá trị là 8.000.000đ (Tám triệu đồng);

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, số khung: RLCS5C630AY371732, số máy: 5C63371783 có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng);

- Điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 64GB có giá trị là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm ngàn đồng);

- Điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, dung lượng 64GB, ram 4GB có giá trị là 910.000đ (Chín trăm mười ngàn đồng);

- Xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen - bạc, biển kiểm soát: 49B1-100.99 có giá trị là 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng).

- Xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 92N5-5617, số máy: HC09E-0333286 có giá trị là 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm ngàn đồng).

**** Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận:***

+ 01 (một) thùng đựng tiền bằng kim loại: màu đen (kích thước 40x40x10cm), (gắn nhãn "Cash Drawer", model: M411, color: Black, V: DC9-24V), có 04 chân đế hình trụ tròn màu đen 0,5cm và 01 (một) dây điện nối vào thùng đựng tiền có chiều dài 1,3m; có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 828.000 đồng (Tám trăm hai mươi tám ngàn đồng).

+ 01 (một) lon nước ngọt hiệu coca-cola thể tích 320ml; có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 8.000 đồng (Tám ngàn đồng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Vision, màu sơn: đỏ nâu đen, gắn biển số 43K1-572.24, đăng ký lần đầu năm 2021 (đã qua sử dụng), có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: Wave alpha, màu sơn: đen, gắn biển số 43X1-3566, đăng ký lần đầu năm 2007 (đã qua sử dụng), có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tổng giá trị các tài sản nêu trên có giá trị là **59.946.000đ** *(Năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng).*

Quá trình điều tra, Trần Trương Nhật H, Nguyễn Mạnh S, Nguyễn Hoàng S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 05/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Trương Nhật H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm b, c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Nguyễn Mạnh S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Hoàng S1 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Bị cáo Trần Trương Nhật H phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* áp dụng điểm b, c Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38,

Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; xử phạt Trần Trương Nhật H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Mạnh S phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Mạnh S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";* áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm s, p khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng S1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử lý vật chứng:

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng S1: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, BKS: 43C1-656.34, số khung: RLCUE3220HY023200, số máy: E3X9E085350, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đỗ Lê T3 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1612/QĐ-ĐTTH ngày 12/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Tạm giữ của anh Đỗ Hải N2: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 75L2-6481, số khung: RLCS5C630AY371732, số máy: 5C63371783, tình trạng đã qua sử dụng, không có biển số và vỏ xe. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 51/QĐ-ĐTTH ngày 17/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng

- Tạm giữ của anh Trần Hải V1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 64GB, tình trạng đã qua sử dụng, đã bị tháo lắp linh kiện và vỏ phía sau bị hư hỏng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là em Nguyễn Trọng P theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1378 QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Tạm giữ của anh Nguyễn Văn T5: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, dung lượng 64GB, Ram 4GB, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn S3 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1378 QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Tạm giữ của Trần Trương Nhật H2: 01 (một) hộc đựng tiền (két thu ngân) hình chữ nhật có kích thước (40x40x10)cm làm bằng kim loại, màu đen; 01 (một) đoạn dây điện nối với hộp đựng tiền có chiều dài 1,3 mét. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Xuân Đ1 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1284/QĐ-CSĐT ngày 11/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Công an xã H tạm giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen - bạc, biển kiểm soát: 49B1-100.99, số khung: 2705BY015859, số máy: JF27E0718849, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Thu N3 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1612 QĐ-ĐTTH ngày 12/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng

- Công an phường H tạm giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 92N5-5617, số máy: HC09E-0333286, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Văn P2 theo Quyết định xử lý vật chứng số:

1378 QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là đoạn video liên quan hành vi phạm tội của Trần Trương Nhật H2; 03 đĩa CD mày trắng dung lượng 4.7Gb lưu trữ video về hỏi cung bị can thực hiện ghi âm ghi hình có âm thanh: tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

**** Về trách nhiệm dân sự*:**

- Bị hại là anh Đỗ Lê T3, anh Nguyễn S3, bà Lê Thị N1, anh Lê Văn P2, anh Ngô Phúc C đã Đ nhận lại nguyên vẹn tài sản bị thiệt hại. Quá trình điều tra, anh T3, anh S3, bà N1, anh P2 và anh C không còn có yêu cầu đền bù gì khác.

- Bị hại là anh Phan Văn T4 đã nhận được tài sản nhưng tình trạng không còn nguyên vẹn. Hiện tại anh T4 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Bị hại là em Nguyễn Trọng P đã nhận được tài sản nhưng tình trạng không còn nguyên vẹn. Ông Trần Hải V1 đã đền bù số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho em P nên hiện gia đình em P không còn có yêu cầu đền bù gì khác.

- Bị hại là chị Từ Thị P1 bị thiệt hại số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm ngàn đồng) nhưng chưa được đền bù. Hiện chị P1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Bị hại Ngô Thị Xuân Đ1 đã được nhận lại nguyên vẹn tài sản bị thiệt hại là 01 (một) thùng đựng tiền (kèm dây điện), ngoài ra chị Đ1 còn bị thiệt hại 01 (một) lon Coca cola chưa được đền bù. Hiện chị Đ1 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Bị hại Đặng Công T2 bị thiệt hại 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen, BKS: 43X1-3566 nhưng chưa được đền bù. Hiện anh T2 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Anh Đỗ Hải N2 bị thiệt hại số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), anh Trần Hải V1 bị thiệt hại số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T5 bị thiệt hại số tiền 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng) nhưng đều chưa Đ đền bù. Hiện anh N2, anh V1 và anh T5 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Người bào chữa cho bị cáo Trần Trương Nhật H – Luật sư Nguyễn Huy V trình bày luận cứ bào chữa:

Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội, về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo Đ hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

* Bị cáo Trần Trương Nhật H và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Trương Nhật H không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không bổ sung luận cứ bào chữa của người bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng S1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại bản luận cứ đề ngày 03/4/2025 Luật sư Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội, về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất có thể.

* Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 không có ý kiến gì đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, không có ý kiến bổ sung luận cứ bao chữa của người bào chữa, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông/bà: Đỗ Lê T3, Nguyễn S3, Lê Thị N1, Ngô Phúc C, Phan Văn T4, Nguyễn Trọng P, Đặng Công T2, Từ Thị P1, Lê Văn P2, Ngô Thị Xuân Đ1, Đỗ H N4, Trần H V2 và Nguyễn Văn T5 vắng mặt tại phiên tòa và không giao nộp văn bản trình bày ý kiến cho Toà án.

Lời nói sau cùng: các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo có cơ hội được sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã Đ thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Trần Trương Nhật H là người chưa thành niên nhưng bỏ nhà đi sống lang thang từ năm 2023, thường ngủ ở bãi biển D đường N, thành phố Đà Nẵng, bản thân không có việc làm nên H thường xuyên đi xin ăn và trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền để ăn uống, sinh hoạt hàng ngày. Từ ngày 04/8/2024 đến ngày 06/9/2024 trên địa bàn quận T, quận H và huyện H, thành phố Đà Nẵng, Trần Trương Nhật H đã 10 lần lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm: 01 xe mô tô Honda Wave biển số 43X1-3566 của anh Đặng Công T2; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 43C1-656.34 của anh Đỗ Lê T3; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 75L2-6481 của anh Phan Văn T4; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X của em Nguyễn Trọng P; số tiền 1.100.000 đồng của chị Từ Thị P1; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO của ông Nguyễn S3; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 43K1-572.24 của bà Lê Thị N1; 01 (một) xe mô tô Honda AirBlade biển số: 49B1-100.99 của anh Ngô Phúc C; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 92N5-5617 của anh Lê Văn P2; 01 thùng đựng tiền (kèm dây diện) và lon nước ngọt của chị Ngô Thị Xuân Đ1. Tổng giá trị chiếm đoạt là **59.946.000đ** *(Năm mươi chín triệu chín trăm bốn mươi sáu ngàn đồng)*.

Đối với Nguyễn Mạnh S: Vào các ngày 14/8/2024 và 17/8/2024, Nguyễn Mạnh S không trực tiếp thực hiện hành vi cùng Trần Trương Nhật H trộm cắp tài sản nhưng S đã giúp sức cho H hai lần bán tài sản do H vừa trộm cắp được là một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 75L2-6481 và một điện thoại di động hiệu Iphone X của em Nguyễn Trọng P với tổng giá trị là **7.200.000đ** *(Bảy triệu hai trăm ngàn đồng)*.

Đối với Nguyễn Hoàng S1: Ngày 07/8/2024, tại khu vực ngã ba N và T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Hoàng S1 mặc dù không hứa hẹn trước và biết rõ chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số: 43C1-656.34 là tài sản do Trần Trương Nhật H trộm cắp mà có, nhưng S1 vẫn mua của H với giá thấp để hưởng lợi.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Trương Nhật H đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* thuộc trường hợp quy định tại điểm b, c Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Mạnh S phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Hoàng S1 phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án diễn ra trong một khoảng thời gian dài, địa bàn hoạt động rộng. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có kẻ cầm đầu chủ mưu, không phân công nhiệm vụ, vai trò cho từng bị cáo nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trần Trương Nhật H sinh ngày 26/02/2008, tại thời điểm phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên cần áp dụng quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội Đ quy định tại các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là thể hiện chính sách nhân đạo và sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Trần Trương Nhật H là người có nhân thân rất xấu. Mặc dù chưa đủ 18 tuổi nhưng bị cáo đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, đã bị Công an xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hàng chục vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị hơn 50.000.000 đồng thể hiện tính chuyên nghiệp, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hình phạt và các biện pháp giáo dục khác không đủ sức răn đe, phòng ngừa nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Mạnh S: là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật lẽ ra khi biết H trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, bị cáo phải khuyên can H dừng việc trộm cắp hoặc trình báo với cơ quan chức năng nhưng bị cáo lại hứa hẹn và giúp sức cho H đem tài sản đi bán cho người khác 02 lần để hưởng lợi. Do vậy, đối với bị cáo Nguyễn Mạnh S cũng cần phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với Nguyễn Hoàng S1: S1 biết rõ chiếc xe Hải bán cho bị cáo là do H trộm cắp mà có nhưng vẫn mua lại với giá thấp để hưởng lợi. Ngoài ra, bị cáo cũng có nhân thân xấu, ngày 28/6/2024 bị Ủy ban nhân dân thành phố U áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng tại Cơ sở giáo dục H4 do có hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 4787/QĐ-UB(NC); ngày 22/5/2007, bị Toà án nhân dân thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 24 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 11/HSST; ngày 25/11/2022, bị Công an quận C, thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính , phạt tiền 8.000.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích theo Quyết định xử phạt hành chính số 326/QĐ-XPHC. Do vậy, đối với Nguyễn Hoàng S1 cũng cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Trương Nhật H thực hiện 10 lần hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Mạnh S 02 lần giúp sức cho bị cáo H bán tài sản do H trộm cắp mà có. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội hai lần trở lên"* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát cho rằng Nguyễn Mạnh S là người trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Trong vụ án này, Nguyễn Mạnh S đã có hành vi, lời nói thể hiện việc S xúi giục bị cáo Trần Trương Nhật H là người dưới 18 tuổi trộm cắp tài sản, sau đó đưa cho S đi tiêu thụ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xét lời khai của các bị cáo Trần Trương Nhật H, Nguyễn Mạnh S trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đều không thể hiện ý chí của bị cáo S xúi giục H và H nghe theo lời S để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Mặt khác, Trần Trương Nhật H tuy là người chưa đủ 18 tuổi nhưng từ năm 2023 đến nay, H đã tự mình thực hiện rất nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* đối với bị cáo Nguyễn Mạnh S theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Trần Trương Nhật H, Nguyễn Mạnh S và Nguyễn Hoàng S1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có bà nội là bà Trần Thị L2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng III, là hội viên Hội tù yêu nước thành phố Đà Nẵng, được Ban liên lạc ngành binh vận Quảng Đà tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, gia đình bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn là hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải

xử phạt bị cáo Trần Trương Nhật H và Nguyễn Mạnh S với mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S1 có nơi cư trú rõ ràng, là người khuyết tật nặng đang được hưởng trợ cấp xã hội, S1 mua lại chiếc xe là tài sản trộm cắp được mà có với mục đích thay thế chiếc xe đang sử dụng đã cũ và hư hỏng để làm phương tiện đi lại không nhằm mục đích mua, bán kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo, giáo dục mình tại xã, phường cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Trần Trương Nhật H là người chưa thành niên, không có tài sản riêng; bị cáo Nguyễn Mạnh S không có việc làm và thu nhập ổn định; bị cáo Nguyễn Hoàng S1 làm nghề bán vé số, là người khuyết tật đang hưởng trợ cấp xã hội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã xử lý:

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xanh bạc, BKS: 43C1-656.34, số khung: RLCUE3220HY023200, số máy: E3X9E085350, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn.cho chủ sở hữu là anh Đỗ Lê T3 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1612/QĐ-ĐTTH ngày 12/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, BKS: 75L2-6481, số khung: RLCS5C630AY371732, số máy: 5C63371783, tình trạng đã qua sử dụng, không có biển số và vỏ xe cho chủ sở hữu là anh Phan Văn T4 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 51/QĐ-ĐTTH ngày 17/01/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen, 64GB, tình trạng đã qua sử dụng, đã bị tháo lắp linh kiện và vỏ phía sau bị hư hỏng cho chủ sở hữu là em Nguyễn Trọng P theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1378 QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F9, màu xanh đen, dung lượng 64GB, Ram 4GB, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn cho chủ sở hữu là ông Nguyễn S3 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1378 QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 (một) hộc đựng tiền (két thu ngân) hình chữ nhật có kích thước (40x40x10)cm làm bằng kim loại, màu đen; 01 (một) đoạn dây điện nối với hộp đựng tiền có chiều dài 1,3 mét cho chủ sở hữu là chị Ngô Thị Xuân Đ1 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1284/QĐ-CSĐT ngày 11/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen - bạc, biển kiểm soát: 49B1-100.99, số khung: 2705BY015859, số máy: JF27E0718849, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn: Qua điều tra xác định, chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu T6 *(sinh năm1966, nơi thường trú: B6 C5 N, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng)*. Ông T6 cho cháu gái là chị Trần Thị Thu N3 *(sinh năm 1999, nơi thường trú: thôn T, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng)* để sử dụng làm phương tiện đi lại nhưng chưa thực hiện việc sang tên chủ sở hữu đối với chiếc xe trên. Ngày 05/9/2024, anh Ngô Phúc C là bạn trai của chị N3 có sử dụng chiếc xe mô tô này đi câu cá tại C thì bị Trần Trương Nhật H lén lút chiếm đoạt. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại chiếc xe cho chị Trần Thị Thu N3 (theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1612 QĐ-ĐTTH ngày 12/12/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, màu xanh, biển kiểm soát: 92N5-5617, số máy: HC09E-0333286, tình trạng đã qua sử dụng, còn nguyên vẹn cho chủ sở hữu là anh Lê Văn P2 theo Quyết định xử lý vật chứng số: 1378 QĐ-ĐTTH ngày 22/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận T, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, việc trả lại tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, những người này không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là đoạn video liên quan hành vi phạm tội của Trần Trương Nhật H2; 03 đĩa CD màu trắng dung lượng 4.7Gb lưu trữ video về hỏi cung bị cáo thực hiện ghi âm ghi hình có âm thanh: tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án để phục vụ xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, những bị hại gồm các ông/bà: Đỗ Lê T3, Nguyễn S3, Lê Thị N1, Lê Văn P2, Ngô Phúc C, Phan Văn T4, Nguyễn Trọng P, Đặng Công T2, Từ Thị P1, Lê Văn P2, Ngô Thị Xuân Đ1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại Đặng Công T2 bị thiệt hại 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, màu đen, BKS: 43X1-3566 nhưng chưa Đ đền bù; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ H N4 bị thiệt hại số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng), anh Trần H V2 bị thiệt hại số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng), anh Nguyễn Văn T5 bị thiệt hại số tiền 30.000đ (Ba mươi ngàn đồng) đều chưa Đ đền bù. Hiện anh N4, anh V2 và anh T5 không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đều vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản giao nộp cho Toà án. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Hải N2 và ông Trần Hải V1: quá trình điều tra xác định, ông N2 và ông V1 có hành vi nhận mua tài sản do Trần Trương Nhật H và Nguyễn Mạnh S đem đến bán. Tuy nhiên, ông N2 và ông V1 không biết rõ tài sản trên do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý là có cơ sở.

Đối với ông Nguyễn Văn T5, là người bán thuốc và nước cho Trần Trương Nhật H, H không có tiền trả nên để điện thoại lại làm tin, ông T5 không biết điện thoại này là tài sản do H trộm cắp được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người tên R cùng Trần Trương Nhật H trộm cắp tài sản và người đàn ông mua xe mô tô BKs: 43X1-3566 do bị can Trần Trường Nhật H3 trộm cắp đem đến bán. Hiện tại không rõ nhân thân lại lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục xác mình làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô BKS: 43X1-3566 hiện cơ điều tra đã ra quyết định truy tìm nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội"* đối với bị cáo Nguyễn Mạnh S là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Luận cứ bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo Trần Trương Nhật H và bị cáo Nguyễn Hoàng S1 phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H về việc áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Trương Nhật H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[10] Về án phí:

Các bị cáo Trần Trương Nhật H, Nguyễn Mạnh S và Nguyễn Hoàng S1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Trương Nhật H và bị cáo Nguyễn Mạnh S phạm tội *"Trộm cắp tài sản";* bị cáo Nguyễn Hoàng S1 phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

1.1 Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trương Nhật H 0**2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 26/11/2024.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh S **01 (một) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/11/2024.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s, p khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng S1 **09 (chín) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng S1 cho Ủy ban nhân dân phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- Tiếp tục lưu trữ hồ sơ vụ án phục vụ xét xử: Đối với 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử là đoạn video liên quan hành vi phạm tội của Trần Trương Nhật H; 03 đĩa CD màu trắng dung lượng 4.7Gb lưu trữ video về hỏi cung bị cáo thực hiện ghi âm, ghi hình có âm thanh;

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Trương Nhật H, Nguyễn Mạnh S và Nguyễn Hoàng S1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*

16

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- CQCSĐT CATP. Đà Nẵng (PC01);
- THA dân sự quận T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

PHẠM MINH THÔNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**